

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Phương G, sinh năm 1987 tại Hòa Bình (nay là Phú Thọ); nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ); chỗ ở: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Giúp và bà Bùi Thị Ch; chồng: Trần Văn Q; con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử miễn trách nhiệm hình sự đối với Bùi Phương G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (do thay đổi chính sách pháp luật Nhà nước); bị tạm giữ từ ngày 03/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Lê Xuân L, sinh năm 1972; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình).

*** Người làm chứng:** Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/4/2025, Bùi Phương G đang ở nhà nghỉ Q, thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) thì sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao là 0364647626 gọi đến số thuê bao 0384914235 của người đàn ông tên Phạm Văn Q hỏi mua ma túy để sử dụng. G nói “Ông bán cho tôi ít đồ” (ý G hỏi mua ma túy ngựa), Q trả lời “Ok, bà chuyển cả tiền vay hôm trước cho tôi nhớ”, G nói “Ok” rồi tắt máy. G đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ thì gặp Lê Xuân L (là quản lý nhà nghỉ). L hỏi G “Mày có đi lấy đồ không, lấy hộ tao”, G trả lời “Để cháu xem có tiền không

đã”. L nói “*Có đi thì lấy hộ tao*” (ý L nói mua hộ ma túy cho L), G nói “*Cháu còn 200 nghìn thôi, còn mấy trăm cháu để trả nợ*”. Đồng thời G lấy ra 650.000 đồng đưa cho L, L cầm tiền và dùng số tài khoản 09004197299999 tại ngân hàng MB Bank mang tên Lê Xuân L chuyển vào số tài khoản 0384914235 tại ngân hàng OCB mang tên Phạm Văn Q số tiền 1.450.000 đồng. Sau khi chuyển khoản xong, L nói với G “*Chuyển xong rồi*”. Sau đó, G đi ra ngoài đường thì gặp một người tên T, G nhờ T chở đến tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P thì G bảo T đứng đợi còn G đi bộ vào trong ngõ gặp Q. Tại đây Q đưa G 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén màu đỏ, biết bên trong có chứa ma túy ngửa nên G cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ T để T chở về. Khi về đến nhà nghỉ, G cầm túi ma túy lên phòng 401 rồi mở túi lấy ra 02 viên ma túy ngửa, còn lại 08 viên ma túy đựng trong túi nilon màu trắng G cầm xuống tầng 1 đưa cho L. L cầm gói ma túy trên rồi đưa lại cho G 01 viên, G cầm viên ma túy lên phòng 401 rồi dùng 01 chiếc lọ bằng nhựa, 01 chiếc ống hút bằng vỏ bút bi, dùng bật lửa hơ cho viên ma túy bốc thành khói rồi dùng miệng hút khói ma túy vào cơ thể. Khi G vừa sử dụng ma túy xong thì lực lượng Công an phường Liêm Chính phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) đến kiểm tra phòng 401 của nhà nghỉ, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu tại phòng 401 gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa hai viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 điện thoại di động màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị vỡ góc bên trái được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02, 01 chai nhựa trong suốt không rõ hình thù, trên thân chai gắn một đoạn ống nhựa làm từ vỏ bút bi, được niêm phong trong phong bì QT03, 01 bật lửa ga màu đỏ có ghi chữ Thống Nhất phần đầu có gắn mảnh kim loại.

- Thu giữ tại quầy bàn lễ tân: 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01.

- Thu giữ của Lê Xuân L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa trong suốt không rõ hình thù, trên thân chai có gắn một đoạn bằng vỏ bút bi màu xanh một đoạn bằng kim loại gắn vào nhau; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Ngày 03/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Phương G tại nhà nghỉ Q thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình). Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 198/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình), kết luận:

- *Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,188 gam loại: Methamphetamine.*

- *Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,097 gam loại: Methamphetamine.*

- *01 vỏ chai nhựa màu trắng trên thân chai có gắn nắp tự chế làm bằng một đoạn vỏ bút bi màu xanh trong hộp ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”.*

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKS-PL ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) đã truy tố Bùi Phương G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Phương G như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Phương G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Phương G từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 chai nhựa trong suốt không rõ hình thù, trên thân chai có gắn một đoạn băng vỏ bút bi màu xanh, một đoạn băng kim loại gắn vào nhau; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên thân có chữ THONG NHAT, đã được xì hết ga; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp giấy niêm phong, mặt hộp có ghi số 198/KTHS "Mẫu vật hoàn trả QT03". Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0364647626. Trả lại cho anh Lê Xuân L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0325777291.

+ Ân phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình), bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Phương G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết

luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 03/4/2025, tại nhà nghỉ Q thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố P, Bùi Phương G đang cất giữ trái phép 0,188 gam ma túy loại Methamphetamine trên giường ngủ tại phòng 401 của nhà nghỉ đề sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Liêm Chính phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) truy tố đối với bị cáo Bùi Phương G là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, miễn trách nhiệm hình sự do thay đổi chính sách pháp luật Nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói mẫu vật; 01 chai nhựa trong suốt không rõ hình thù, trên thân chai có gắn một đoạn băng vỏ bút bi màu xanh, một đoạn băng kim loại gắn vào nhau; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên thân có chữ THONG NHAT, đã được xì hết ga; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp giấy niêm phong, mặt hộp có ghi số 198/KTHS “Mẫu vật hoàn trả QT03” và 01 sim số thuê bao 0364647626 là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Bùi Phương G, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 lắp sim số thuê bao 0325777291 là tài sản hợp pháp của Lê Xuân L, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh L.

[7] Về tình tiết khác:

- Đối với số ma túy thu giữ tại quầy lễ tân tầng 1 nhà nghỉ Q. Quá trình điều tra không xác định được là của ai, có từ bao giờ. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông tên Phạm Văn Q đã bán ma túy cho Bùi Phương G và nguồn gốc số ma túy đã thu giữ. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh, triệu tập Phạm Văn Q nhưng Q đều vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của G thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ xử lý. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên T đã chở Bùi Phương G đi mua ma túy, G không biết nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) đã xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lê Xuân L: Bùi Phương G khai Lực đã góp 800.000 đồng tiền mua ma túy cùng G và L đã dùng tài khoản ngân hàng của L chuyển số tiền 1.450.000 đồng đến tài khoản của người tên Phạm Văn Q để mua ma túy. Quá trình điều tra, L khai chỉ chuyển hộ số tiền 1.450.000 đồng vào tài khoản của Phạm Văn Q giúp Bùi Phương G chứ không phải góp tiền mua ma túy sử dụng, L không biết G nhờ chuyển tiền để mua ma túy. Ngoài lời khai của G thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với việc Lê Xuân L khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 21 giờ ngày 02/4/2025 tại nhà nghỉ Q. Ngày 11/4/2025, Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý (nay là phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt số tiền 1.250.000 đồng đối với Lê Xuân L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị H (là vợ Lê Xuân L), là người đứng tên hộ kinh doanh của nhà nghỉ Q. Trong quá trình quản lý nhà nghỉ, H không thực hiện đúng quy định về đăng ký lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Ngày 24/4/2025, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt số tiền 13.750.000 đồng đối với Nguyễn Thị H là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Phương G phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Phương G 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03 tháng 4 năm 2025).

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 198/KTHS, “Mẫu vật hoàn trả KT01” và 01 phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 chai nhựa trong suốt không rõ hình thù, trên thân chai có gắn một đoạn băng vỏ bút bi màu xanh, một đoạn băng kim loại gắn vào nhau; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên thân có chữ THONG NHAT, đã được xì hết ga; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp giấy niêm phong, mặt hộp có ghi số 198/KTHS “Mẫu vật hoàn trả QT03” và 01 sim điện thoại số thuê bao 0364647626, mặt sau của sim có dãy số: 8984048000935603077.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351579119090403/01, IMEI 2: 351580119090401/01.

- Trả lại cho anh Lê Xuân L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 352469859741192, IMEI 2: 357132379741192, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel 4G số 0325777291, mặt sau của sim có dãy số 8984048000901704776.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

4. An phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Phương G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSA; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân